

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 9 năm 2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin.

Bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Yên N, xã Việt T, thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Thắng Lợi T, thị trấn Nham B, Huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Đào Ngọc H là: Bà Trần Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Thắng Lợi T, thị trấn Nham B, Huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đào Ngọc H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Cương (nay là UBND thị trấn Nham Biên), Huyện Yên Dũng vào

ngày 01/8/2012. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H và mẹ đẻ của anh H tại thôn Thắng Lợi Thượng, xã Thắng Cương (nay là tổ dân phố Thắng Lợi Thượng, thị trấn Nham Biền), Huyện Yên Dũng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa chị và anh H bắt đầu phát sinh từ khoảng năm 2013, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, ngoài ra thì bản thân chị và mẹ chồng cũng không hợp nhau dẫn đến việc vợ chồng hay cãi cọ nhau. Khoảng đầu năm 2014 do vợ chồng không dàn xếp được mâu thuẫn nên chị đem theo con nhỏ về gia đình nhà mẹ đẻ chị sinh sống. Sau khi chị về nhà mẹ đẻ ở, anh H thỉnh thoảng vẫn đến thăm nom hai mẹ con. Từ năm 2018 anh H bị bệnh tâm thần hay chửi bới chị một cách vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng chị trở lên trầm trọng nên anh H không còn qua lại thăm nom mẹ con chị nữa. Vợ chồng chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ năm 2018. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị và anh H không còn bất kỳ sự liên lạc, quan tâm hay hỏi thăm gì nhau nữa.

Nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H sinh được hai con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 18/7/2013 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 11/02/2018. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở cùng chị, các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Nay, vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Lý do chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là vì:

Thứ nhất: Từ nhỏ đến nay cả hai con chung đều ở cùng với chị, do một mình chị chăm sóc nuôi dưỡng các con, anh H và gia đình anh H không có đóng góp gì về kinh tế để cùng chị chăm sóc các con.

Thứ hai: Hiện nay anh H đang bị tâm thần, mặc dù anh H vẫn nhận thức được nhưng hàng tháng anh H vẫn phải uống thuốc để điều trị bệnh và được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước. Bản thân anh H không đi làm ăn gì chỉ ở

nhà phải nhờ vào mẹ đẻ là bà Trần Thị Hàn nuôi, do vậy anh H không có khả năng về kinh tế để nuôi dạy con.

Thứ ba: Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty TNHH KTC Electronics Việt Nam, thu nhập bình quân 11.000.000 đồng/tháng hoàn toàn đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy các con tốt.

Thứ tư: Hiện nay chị và các con đang ở cùng với mẹ đẻ của chị, mẹ đẻ chị vẫn còn rất trẻ nên đảm bảo việc phụ giúp chị chăm sóc và nuôi dưỡng các con chị được tốt nhất.

Thứ năm: Mẹ chị đang làm thủ tục sang tên đất cho chị vì nhà chỉ có hai mẹ con do vậy chị đảm bảo về chỗ ở để nuôi dạy các con được tốt nhất.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh H không có tài sản gì chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Ngọc H trình bày, có người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị H chứng kiến: Anh và chị H kết hôn năm 2012. Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Cương (nay là UBND thị trấn Nham Biền), Hện Yên Dũng ngày 01/8/2012. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng anh ngay, vợ chồng anh ở chung cùng mẹ đẻ anh là bà Trần Thị Hàn. Quá trình chung sống vợ chồng anh hòa thuận hạnh phúc đến sau khi sinh con lớn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và mẹ đẻ anh không hợp nhau. Sau đó chị H đem theo con nhỏ về gia đình nhà mẹ đẻ ở, anh cũng về nhà mẹ đẻ chị H ở cùng chị H luôn. Từ năm 2018 do bệnh tâm thần của anh nặng hơn nên anh không làm chủ được hành vi của mình hay chửi chị H nên vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nhau. Do vậy, từ đó anh đã bỏ về ở cùng mẹ đẻ anh tại tổ dân phố Thắng Lợi Thượng đến nay. Vợ chồng anh chính thức sống ly thân nhau và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2018. Nay, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh sinh được hai con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 18/7/2013 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 11/02/2018. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở cùng chị, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Nay, chị H đề nghị ly hôn anh và đề nghị trực tiếp nuôi cả hai con chung thì anh đồng ý vì hiện nay anh cũng đang bị bệnh phải nhờ vào sự chăm nuôi của mẹ đẻ

anh nên anh không có điều kiện về kinh tế và khả năng chăm sóc cho các con được tốt.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị H không có tài sản gì chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Đào Duy H trình bày: Cháu là con của bố Đào Ngọc H và mẹ Nguyễn Thị H. Hiện nay cháu và em gái cháu đang ở với mẹ đẻ, cháu học lớp 6C, Trường Trung học cơ sở Việt Thống, thuộc xã Việt Thống, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Cháu không mong muốn bố mẹ cháu ly hôn, tuy nhiên mẹ cháu nhất quyết ly hôn bố cháu thì cháu đề nghị được ở với mẹ cháu vì mẹ thương yêu anh em cháu và nuôi dạy anh em cháu rất tốt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt, người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H là bà Trần Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Ngọc H.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 18/7/2013 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 11/02/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Đào Ngọc H, anh H có nơi cư trú tại tổ dân phố Thắng Lợi Thượng, thị trấn Nham Biền, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Cương nay là thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Ngọc H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H, HĐXX thấy:

Quá trình chung sống của hai vợ chồng: Theo chị H trình bày sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H ngay, vợ chồng ở chung cùng mẹ đẻ anh H. Ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra, thì bản thân chị và mẹ chồng cũng không hợp nhau dẫn đến việc vợ chồng hay cãi cọ nhau. Khoảng đầu năm 2014 do vợ chồng không dàn xếp được mâu thuẫn nên chị đem theo con nhỏ bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ ở. Sau khi chị về nhà mẹ đẻ ở, anh H thỉnh thoảng vẫn đến thăm nom hai mẹ con chị. Tuy nhiên từ năm 2018 mâu thuẫn giữa vợ chồng chị trở lên trầm trọng, do anh H bị bệnh tâm thần hay chửi bới chị vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2018 anh H không còn qua lại thăm nom mẹ con chị nữa, vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó. Nay, chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về phía anh H cũng xác nhận ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, tuy nhiên sau khi

sinh con lớn thì giữa anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với nhau do giữa chị H và mẹ anh không hợp nhau nên chị H đem theo con nhỏ bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ ở. Khi chị H về mẹ đẻ ở anh cũng đến ở cùng. Tuy nhiên từ năm 2018 do bệnh tâm thần của anh nặng hơn anh không làm chủ được hành vi của mình anh hay chửi chị H vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Sau đó anh về sống cùng mẹ đẻ anh để bà anh chăm sóc anh. Anh xác nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay và cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy: Chị H và anh H kết hôn năm 2012. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh H làm dâu và sinh sống tại địa phương. Theo địa phương thì ban đầu anh H, chị H sống hoà thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì giữa chị H và bà Hàn có xảy ra mâu thuẫn với nhau do mẹ chồng con dâu không hợp nhau nên chị H đã mang theo con nhỏ bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh H cũng về ở cùng chị H tại Bắc Ninh. Từ khoảng năm 2018 đến nay địa phương thấy anh H về ở cùng bà Hàn tại địa phương không đến ở cùng chị H nữa. Địa phương cũng không thấy chị H về chung sống cùng anh H. Nay, chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H thì địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án tiến hành làm việc với bà Trần Thị Hàn là mẹ đẻ của anh H, bà Hàn cho biết: Gia đình bà tổ chức cưới hỏi cho anh H, chị H năm 2012, khi cưới anh chị có đến UBND xã Thắng Cương (nay là thị trấn Nham Biền), Hện Yên Dũng đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn chị H về gia đình bà làm dâu ngay, vợ chồng ở chung cùng bà tại thôn Thắng Lợi Thượng nay là tổ dân phố Thắng Lợi Thượng. Ban đầu anh chị sống hoà thuận hạnh phúc với nhau. Đến năm 2013 thì bà và chị H phát sinh mâu thuẫn với nhau do mẹ chồng con dâu không hợp nhau và cãi nhau nên chị H đã đem theo con nhỏ bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ tại Hện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ở. Sau đó ít ngày thì anh H cũng sang ở cùng chị H. Từ năm 2018 do bệnh tâm thần của anh H nặng hơn nên anh H về ở cùng bà và bà chăm sóc anh H đến nay. Vợ chồng anh H chị H chính thức sống ly thân nhau từ năm 2018. Nay, chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H, bà đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Từ những phân tích nêu trên, chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh H sinh được 02 con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 18/7/2013 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 11/02/2018. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với chị H, sức khỏe các cháu đều khỏe mạnh bình thường. Nay, vợ chồng ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Về phía anh H cũng đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đào Duy H và cháu Đào Minh H do anh không có khả năng nuôi con.

Về yêu cầu này của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở cùng chị H, từ nhỏ đến nay đều do một mình chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Đào Duy H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bản thân anh H bị bệnh và cũng đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Về điều kiện kinh tế chị H làm công nhân, thu nhập 11.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi dạy tốt.

Do vậy, để đảm bảo cuộc sống của các cháu được ổn định và phát triển tốt nhất, phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh H và nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đào Duy H và cháu Đào Minh H là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi vợ chồng ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 18/7/2013 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 11/02/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005241 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Yên Dũng. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện Yên D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện Yên D;
- UBND thị trấn Nham Biền;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tin Đinh Thị Thu Hên

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Nham Biền Hện Yên Dũng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hện Yên Dũng;
- UBND xã Tư Mại, Hện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh